

Bản án số: 24/2025/DS-ST
Ngày: 15/9/2025
V/v: “Yêu cầu bồi thường
thiệt hại do tài sản bị xâm phạm”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cơ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Điều và ông Nguyễn Bá Tông

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực x tỉnh Đắk Lắk;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực x - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Thị Hàn Ni – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực x, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2021, về việc “Yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2025/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2025/QĐST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2025, thông báo thay đổi thời gian xét xử số 22/2025/TB-TA ngày 30 tháng 6 năm 2025, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 04/2025/QĐST-DS ngày 17/7/2025, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 05 ngày 11/8/2025, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 08 ngày 21/8/2025, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 09 ngày 09/9/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Vợ chồng ông Nguyễn Thái N, sinh năm 1959 và bà Trần Thị M, sinh năm 1963; Cùng địa chỉ: Khu phố U, phường H, tỉnh Đắk Lắk. Điều có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Minh T, sinh năm 1975; Địa chỉ: B N, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ngân hàng N2 – Chi nhánh Đ; Địa chỉ: Khu phố C, phường Đ, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Ngọc D – Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Ngân hàng N2 - Chi nhánh Đ theo Giấy ủy quyền số 36/UQ-NHNo.ĐH ngày 29/01/2024

Ông D có mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Phòng thi hành án dân sự khu vực x, tỉnh Đắk Lắk. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng Trọng T1 – Phó Trưởng phòng. Ông T1 có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Ông Lê Văn H, sinh năm 1977; Địa chỉ: Khu phố A, phường Đ, tỉnh Đắk Lắk. Ông H có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản hòa giải, các tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Ngô Minh T xác định: Ông Nguyễn Thái N và bà Trần Thị M khởi kiện yêu cầu Ngân hàng N2 chi nhánh Đ và Phòng thi hành án dân sự khu vực x, tỉnh Đắk Lắk liên đới bồi thường thiệt hại 2.145.400.000 đồng do tài sản bị xâm phạm. Lý do:

Nguyên trước đây cần vốn làm ăn nên ông N, bà M có vay tại chi nhánh ngân hàng N3 (Nay là chi nhánh Đ) với số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) hai bên ký hợp đồng tín dụng ngày 20 tháng 6 năm 2017 và ngân hàng có nhận thế chấp, quản lý nhà, đất của ông N, bà M bằng hình thức giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CB 396975, sổ vào sổ cấp GCN: CH 01063 do UBND huyện Đ cấp ngày 29/01/2016 cho ông N, bà M theo phiếu nhập kho số 12 ngày 27/6/2018 để đảm bảo khoản vay nói trên.

Trong thời gian này ông N, bà M phải thực hiện 01 bản án khác của TAND tỉnh Phú Yên thì Chi cục THADS thị xã Đ (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực x, tỉnh Đắk Lắk) phát mãi tài sản nói trên để thi hành bản án nên ông N, bà M cho rằng tài sản của ông, bà đang giao cho Ngân hàng quản lý mà để THA bán nên ông N, bà M khởi kiện yêu cầu Ngân hàng và Chi cục THADS thị xã Đ (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực x, tỉnh Đắk Lắk) phải liên đới bồi thường số tiền 2.145.400.000 đồng theo phương thức mỗi bên 1/2 giá trị. Giá trị các tài sản mà ông N, bà M yêu cầu thì giá trị quyền sử dụng đất và chái tạm, tường rào, lưới B40 theo giá của Hội đồng định giá đã định tại Biên bản định giá ngày 14/9/2022, các tài sản còn lại ông N, bà M kê khai theo Biên bản liệt kê, tháo dỡ và di chuyển tài sản ra khỏi nhà, đất phải giao và Biên bản niêm phong tài sản ngày 30/11/2020 của THA

Ngoài ra theo ông N, bà M thì 02 biên bản nêu trên thu giữ và niêm phong còn thiếu 27 con gà nhỏ và 07 con gà lớn nhưng ông N, bà M không yêu cầu Tòa xem xét giải quyết đối với số gà này.

*** Bị đơn đại diện Ngân hàng N2 – Chi nhánh Đ trình bày:**

Ngày 12/06/2018, A cho ông Nguyễn Thái N, bà Trần Thị M vay vốn số tiền 100.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng), để chăn nuôi heo, lãi suất 9%/năm, thời hạn vay 12 tháng, ngày trả cuối cùng: 12/06/2019 theo thỏa thuận tại sổ vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số NI0358802 ngày 20/06/2017; ngày 27/6/2018 ông N, bà M nộp GCN cho Ngân hàng giữ. Vì cho vay theo Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09/06/2015 của Chính phủ về thực hiện chính sách tín dụng phục vụ nông nghiệp, nông thôn - cho vay không đảm bảo bằng tài sản nhưng có giữ quyền sử dụng đất của khách hàng để tránh chông chéo trong khi cho vay nên không xác lập hợp đồng thế chấp tài sản và không có định giá tài sản (đất, nhà ở) không đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định của pháp luật nên không phát sinh quyền và nghĩa vụ các bên trong hợp đồng thế chấp tài sản đảm bảo khoản vay, không làm thiệt hại tài sản bên vay, Ngân hàng chỉ giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 396975, không quản lý

tài sản của khách hàng, GCN không hư hỏng, mất mát trong quá trình bà M, ông N vay vốn. Qua quá trình thực hiện tố tụng của 02 phiên tòa sơ thẩm số: 13/2020/DS/ST ngày 06/08/2020 và phúc thẩm số: 89/2020/DS-PT ngày 31/12/2020, 03 lần Ngân hàng trình bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CB 396975 cho Hội đồng xét xử và người đại diện ủy quyền nguyên đơn chứng kiến. Ngày 06/01/2021 ông N, bà M trả hết tất cả các khoản nợ tại Ngân hàng nên Ngân hàng chi nhánh Đ đã trả lại bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CB 396975 do UBND huyện Đ cấp ngày 29/01/2016 cho bà Trần Thị M tại Trụ sở A đúng theo trình tự quy định của pháp luật về cho vay.

Nên việc ông N, bà M cho rằng Ngân hàng N3 giao bản gốc GCNQSDĐ để THADS Đông Hòa bán đấu giá tài sản là không đúng. Ngân hàng làm đúng thủ tục quy định của pháp luật về cho vay theo quy định của Luật tổ chức tín dụng và Nghị định 55 của Chính phủ nên nguyên đơn cho rằng Ngân hàng làm thiệt hại về tài sản của nguyên đơn là không đúng gây ảnh hưởng đến uy tín, giá trị thương hiệu của Ngân hàng.

Vì các lý do trên nên Ngân hàng không đồng ý việc nguyên đơn yêu cầu ngân hàng liên đới cùng THA bồi thường 1/2 giá trị tài sản đối với số tiền 2.145.400.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Đại diện theo ủy quyền của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực x) trình bày:

Theo yêu cầu của người được THA Nguyễn Thị T2, căn cứ Bản án số 58/2018/DSPT ngày 19/6/2018 của TAND tỉnh Phú Yên. Chi cục THADS thị xã Đ ra Quyết định thi hành án số 24/QĐ-CCTHADS ngày 01/10/2018 và làm các trình tự thủ tục THA theo quy định nhưng ông N, bà M không hợp tác nên THA làm việc với các cơ quan chức năng để xác minh tài sản của người phải THA.

Quá trình xác minh tại chính quyền địa phương và Chi nhánh VPĐKĐĐ thể hiện ông N, bà M có 03 quyền sử dụng đất, trong đó có quyền sử dụng đất tại thửa 176, tờ bản đồ 19 đã được cấp GCN QSDĐ đứng tên Nguyễn Thái N, Trần Thị M số CB 396975 ngày 29/01/2016 không có đăng ký thế chấp, không mua bán, chuyển nhượng, tặng cho đảm bảo cho việc THA nên THA DS thị xã Đông Hòa đã làm các thủ tục theo quy định của pháp luật về thi hành án để thi hành Bản án dân sự nói trên.

Trước khi kê biên tài sản bán đấu giá là QSDĐ theo GCN số CB 396975 ngày 29/01/2016 của người phải thi hành án là ông N, bà M thì do các xác minh như trên nên THA cho rằng ông N, bà M đang giữ GCN QSDĐ nói trên nên đã có văn bản yêu ông N, bà M giao GCN QSDĐ nhưng hết thời hạn theo thông báo mà ông N1, bà M không giao nên THA làm các trình tự thủ tục kê biên, thẩm định giá và bán đấu giá tài sản để THA trả nợ cho bà T2 theo quy định. Về quy trình THA đảm bảo theo quy định.

Đối với trường hợp bán đấu giá tài sản là QSDĐ theo GCN số CB 396975 ngày 29/01/2016 của người phải thi hành án là ông N, bà M, tại thời điểm bán đấu giá và giao tài sản cho người trúng đấu giá THA DS thị xã Đông Hòa chưa thu được bản

chính GCN số CB 396975 ngày 29/01/2016 nên Chi cục THA DS Đông Hòa đã có văn bản đề nghị UBND thị xã Đ hủy GCN số CB 396975 ngày 29/01/2016 của ông N, bà M để cấp cho người trúng đấu giá và hiện nay người trúng đấu giá là ông Lê Văn H, sinh năm 1977, địa chỉ: khu phố A, thị trấn H, thị xã Đ, Phú Yên (N, phường Đ, tỉnh Đắk Lắk) đã được cấp GCN QSDĐ.

Hiện nay ông N, bà M khởi kiện yêu cầu Tòa giải quyết buộc THA DS thị xã Đông H1 phải liên đới với Ngân hàng bồi thường số tiền 2.145.400.000 đồng, THA không đồng ý vì quy trình THA của Chi cục THA DS thị xã Đ đối với Bản án nói trên là đúng trình tự nên THA không phải bồi thường theo yêu cầu của ông N, bà M.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn H trình bày: Ông mua tài sản trúng đấu giá của Thi hành án, việc ông N, bà M cản trở sử dụng của ông là trái quy định pháp luật

Tại phiên tòa:

Đại diện nguyên đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Ngân hàng N2 chi nhánh Đ và Phòng thi hành án dân sự khu vực x, tỉnh Đắk Lắk. Tiếp tục bổ sung yêu cầu khởi kiện theo nội dung đơn khởi kiện bổ sung ngày 20/8/2025 gồm các nội dung:

- Đề nghị Tòa án hủy Kết quả bán đấu giá tài sản của Phòng thi hành án dân sự khu vực x, tỉnh Đắk Lắk với ông Lê Văn H là người trúng đấu giá.

- Đề nghị Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Lê Văn H đối với Thửa đất số: 176, tờ bản đồ số: 19, địa chỉ: Khu phố U, phường H, tỉnh Đắk Lắk.

- Đề nghị Tòa án buộc Ngân hàng N2; Phòng thi hành án dân sự khu vực x, tỉnh Đắk Lắk và ông Lê Văn H phải liên đới hoàn trả lại toàn bộ tài sản theo nguyên trạng, gồm: quyền sử dụng đất, nhà ở, vật kiến trúc, tài sản trên đất, vật dụng trong nhà, trên đất và cây trồng cho chúng tôi (theo Biên bản về việc liệt kê, tháo dỡ và di chuyển tài sản ra khỏi nhà, đất phải giao vào hồi 09 giờ 05 phút, ngày 30/11/2020; Biên bản về việc niêm phong tài sản vào hồi 11 giờ 05 phút, ngày 30/11/2020; Thông báo về việc nhận lại tài sản số 295/TB-THADS ngày 02/12/2020 của Phòng thi hành án dân sự khu vực x, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện bị đơn trình bày: Ngân hàng không đồng ý liên đới bồi thường vì Ngân hàng thực hiện đúng quy trình về cho vay và giữ tài sản theo quy định của Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09/06/2015 của Chính phủ về thực hiện chính sách tín dụng phục vụ nông nghiệp, nông thôn - cho vay không đảm bảo bằng tài sản nhưng có giữ quyền sử dụng đất của khách hàng để tránh chông chéo trong khi cho vay. Việc nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện là việc của nguyên đơn Ngân hàng không liên quan nên không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phòng Thi hành án dân sự khu vực x, tỉnh Đắk Lắk có đơn xin xét xử vắng mặt có nội dung: Việc tổ chức thi hành án đối với tài sản của ông N, bà My P THADS khu vực x, tỉnh Đắk Lắk đã thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật; quá trình tổ chức thi hành án đã được viện kiểm sát nhân dân các cấp tham gia, kiểm sát theo quy định. Đề nghị Toà án nhân dân

khu vực x, tỉnh Đắk Lắk bác yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm của ông N, bà M.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Văn H trình bày: Việc ông mua trúng tài sản bán đấu giá là của cơ quan nhà nước bán nên đảm bảo trình tự pháp luật. Nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện là quyền của nguyên đơn, ông không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm, về án phí và chi phí tố tụng nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật; Đối với đơn khởi kiện bổ sung có nội dung thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp theo quy định của Luật tố tụng hành chính và thêm một số người tham gia tố tụng khác. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.2] Nguyên đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân khu vực x, tỉnh Đắk Lắk giải quyết buộc bị đơn Ngân hàng N2 – Chi nhánh Đ và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phòng thi hành án dân sự khu vực x – Đắk Lắk phải liên đới bồi thường thiệt hại có địa chỉ: Khu phố C, phường Đ, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực x – Đắk Lắk thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[1.3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Ngân hàng N2 – Chi nhánh Đ và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phòng thi hành án dân sự khu vực x–Đắk Lắk phải liên đới bồi thường thiệt hại số tiền 2.145.400.000 đồng nên Tòa án đã thụ lý vụ án quan hệ pháp luật tranh chấp là “Yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm” là đúng.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Tại đơn khởi kiện, các ý kiến trình bày, tại các biên bản hoà giải và toàn bộ tài liệu có tại hồ sơ vụ án cũng như tại các phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn khẳng định: Nguyên đơn ông N, bà M khởi kiện yêu cầu Ngân hàng N2 – Chi nhánh Đ và Phòng Thi hành án khu vực x, tỉnh Đắk Lắk phải liên đới bồi thường thiệt hại số tiền 2.145.400.000 đồng.

[2.2] Tại phiên tòa ngày 17/7/2025 và tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đề thay đổi yêu cầu khởi kiện mới và đưa thêm người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng. Việc nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét

xử chấp nhận.

[2.3] Tại phiên toà ngày 17/7/2025, tại đơn khởi kiện bổ sung ngày 20/8/2025 và tại phiên toà hôm nay người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bổ sung các yêu cầu khởi kiện có nội dung:

[2.3.1] Đề nghị Tòa án hủy Kết quả bán đấu giá tài sản của Phòng thi hành án dân sự khu vực x, tỉnh Đắk Lắk với ông Lê Văn H là người trúng đấu giá.

[2.3.2] Đề nghị Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Lê Văn H đối với Thửa đất số: 176, tờ bản đồ số: 19, địa chỉ: Khu phố U, phường H, tỉnh Đắk Lắk.

[2.3.3] Đề nghị Tòa án buộc Ngân hàng N2; Phòng thi hành án dân sự khu vực x, tỉnh Đắk Lắk và ông Lê Văn H phải liên đới hoàn trả lại toàn bộ tài sản theo nguyên trạng, gồm: quyền sử dụng đất, nhà ở, vật kiến trúc, tài sản trên đất, vật dụng trong nhà, trên đất và cây trồng cho chúng tôi (theo Biên bản về việc liệt kê, tháo dỡ và di chuyển tài sản ra khỏi nhà, đất phải giao vào hồi 09 giờ 05 phút, ngày 30/11/2020; Biên bản về việc niêm phong tài sản vào hồi 11 giờ 05 phút, ngày 30/11/2020; Thông báo về việc nhận lại tài sản số 295/TB-THADS ngày 02/12/2020 của Phòng thi hành án dân sự khu vực x, tỉnh Đắk Lắk.

[2.4] Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện tại phiên toà ngày 17/7/2025 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 20/8/2025 có các nội dung tại mục [2.3], nội dung yêu cầu khởi kiện bổ sung này không liên quan trực tiếp đến yêu cầu khởi kiện ban đầu, làm phát sinh quan hệ pháp luật mới, vượt quá phạm vi vụ án đã được thụ lý. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện bổ sung của nguyên đơn đề ngày 20/8/2025. Nguyên đơn có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[3] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 6.300.000 đồng. Nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên nguyên đơn phải chịu toàn bộ 6.300.000 đồng chi phí tố tụng, nguyên đơn đã nộp đủ tại giấy nhận tiền ngày 10/8/2022.

[4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án có giá ngạch với giá trị tranh chấp 2.145.000.000 đồng. Nguyên đơn là người cao tuổi và đã có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 6 Điều 26, Điều 35; khoản 1 Điều 39, 217, 218, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm đ khoản 12 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện ban đầu của nguyên đơn về việc “Yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản do bị xâm phạm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bác đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 20/8/2025 của nguyên đơn ông Nguyễn Thái N và bà Trần Thị M vì vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu. Nguyên đơn có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

Về án phí: Nguyên đơn được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn trả cho nguyên đơn 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003967 ngày 04/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hoà (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực x, tỉnh Đắk Lắk).

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực x;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Cơ